

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 2: BẢN THÂN

Thời gian thực hiện: 3 tuần

(Từ 07/10/2024 đến 25/10/2024)

I. Lĩnh vực, mã hoá mục tiêu, mục tiêu giáo dục theo chủ đề, nội dung giáo dục theo chủ đề, dự kiến nội dung hoạt động:

Lĩnh vực	Mã hoá mục tiêu	Mục tiêu giáo dục theo chủ đề	Nội dung giáo dục theo chủ đề	Dự kiến nội dung hoạt động
1. Phát triển thể chất	a. Phát triển vận động:			
	MT1:	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 14,1 - 24,2 kg + Trẻ gái: 13,7 - 24,9 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 100,7 - 119,2 cm + Trẻ gái: 99,9 - 118,9 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.	- Tổ chức bữa ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng - Trao đổi với trẻ về việc ăn đầy đủ các chất. - Hoạt động ăn, ngủ: Cho trẻ ăn hết suất, ăn đủ lượng, đủ chất, động viên trẻ ăn; ngủ đủ giấc. - Phối hợp với phụ huynh chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ bị suy dinh dưỡng.
	MT2:	Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	+ Hô hấp 3, 4 . + Tay 3. + Bụng 2. + Chân/ bật1, 2.	- Tập bài thể dục buổi sáng. - Các động tác thể dục.
	MT4:	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m.	- Đi bằng gót chân - Đi khụy gối. - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m	- Hoạt động học: + VĐCB: Đi bằng gót chân. + VĐCB: Đi khụy gối. + VĐCB: Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m

b. Giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe:			
	MT23:	Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	<ul style="list-style-type: none"> - Các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì). <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động mọi lúc mọi nơi. - Hoạt động ăn:
	MT24:	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở.	<ul style="list-style-type: none"> - Tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn. <ul style="list-style-type: none"> + Giáo dục mọi lúc, mọi nơi. + Hoạt động theo ý thích: tập luyện kỹ năng đánh răng, rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng. + Hoạt động vệ sinh trước và sau khi ăn.
	MT25:	Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	<ul style="list-style-type: none"> - Rèn cách tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn. <ul style="list-style-type: none"> + Giáo dục mọi lúc, mọi nơi. + Hoạt động ăn: tập luyện kỹ năng ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.
a. Khám phá khoa học.			
2. Phát triển nhận thức	MT32:	Trẻ nhận biết được chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. <ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động đón trả trẻ: Xem tranh ảnh trò chuyện về các bộ phận trên cơ thể * Hoạt động học: Tìm hiểu về một số bộ phận trên cơ thể bé. * Hoạt động ngoài trời.

	MT37:	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau	- Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau như xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.	* Hoạt động đón trả trẻ: * Hoạt động học: * Hoạt động ngoài trời: * Hoạt động góc:
b.Làm quen với toán:				
	MT47:	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng và đếm trên các đối tượng trong phạm vi 10.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 : Và đếm theo khả năng.	- Hoạt động học: Dạy trẻ đếm đến 2, nhận biết nhóm có số lượng 2, nhận biết số 2
	MT57:	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trên - phía dưới).	- Hoạt động học: Xác định: Phía trên - phía dưới của bản thân trẻ so với bạn khác
c.Khám phá xã hội:				
	MT59:	Trẻ nói được họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	- Hoạt động đón trả trẻ - Hoạt động học, hoạt động góc
3. Phát triển ngôn ngữ	a.Nghe:			
	MT68:	Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè theo độ tuổi	- Hoạt động học: Thơ: Bé ơi. - Hoạt động học: Truyện: Tay phải và tay trái. - Hoạt động học: Đồng dao: Rền rền rành rành.

	b.Nói:		
	MT74:	Trẻ đọc được thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè. - Hoạt động học: Thơ: Bé ơi. - Hoạt động học: Đồng dao: Rền rền ràng ràng
	MT76:	Trẻ biết sử dụng các từ như: “Mời cô”; “Mời bạn”; “Cảm ơn”; “Xin lỗi”... trong giao tiếp.	- Thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. - Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Rèn nề nếp lễ giáo trong ăn uống và đón trả trẻ. - Hoạt động ăn - Hoạt động học - Hoạt động chơi
	c.Làm quen với việc đọc - viết:		
	MT79:	Trẻ biết chọn sách để xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Hoạt động góc, Hoạt động đón, trả trẻ.
4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	a.Phát triển tình cảm:		
	MT85:	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, điều trẻ thích, những việc gì bé có thể làm được.	- Tên tuổi, giới tính, sở thích.\n- Địa chỉ nhà: Số nhà, tên phố, tỉnh. - Số điện thoại gia đình hoặc số điện thoại của bố mẹ. - Tên các thành viên trong gia đình - Nghề nghiệp của bố mẹ. - Sở thích khả năng của bản thân.
	MT86:	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- Chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. - Hoạt động mọi lúc, mọi nơi. - Hoạt động đón, trả trẻ - Hoạt động góc, hoạt động theo ý thích

	MT87:	Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao	<ul style="list-style-type: none"> - Bé với công việc được giao. - Nhận công và hoàn thành việc được giao theo sự phân công (Kê bàn ghế, cất đồ chơi..) - Hợp tác cùng bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động mọi lúc mọi nơi. - Hoạt động ăn, hoạt động ngủ... - Hoạt động góc, hoạt động theo ý thích
b. Phát triển kĩ năng xã hội:				
	MT92:	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình.	<ul style="list-style-type: none"> - Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: + Hướng dẫn trẻ sắp xếp đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định. - Hoạt động đón trẻ: Giáo dục trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. - Hoạt động ăn: Trật tự khi ăn. - Hoạt động ngủ: Giáo dục trẻ trật tự khi ngủ. - Giáo dục trẻ mọi lúc mọi nơi: Rèn trẻ kỹ năng đi bên phải đường. - Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời - Hoạt động chiều.
5. Phát triển thẩm mĩ	a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên và nghệ thuật:			
	MT103:	Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc:	<ul style="list-style-type: none"> - Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng theo các bản nhạc, bài hát. - Chăm chú lắng nghe người khác 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: - Hoạt động góc. - Hoạt động đón, trả trẻ. - Hoạt động mọi lúc mọi nơi

	thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, kể chuyện.	
b.Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình:			
MT106:	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời thể hiện sắc thái của bài hát qua nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát.	- Hoạt động học: Biểu diễn văn nghệ: cái mũ, mời bạn ăn.- Hoạt động góc. - Hoạt động đón, trả trẻ.
MT109:	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh; xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. Làm lốm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	- Sử dụng các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét.	- Hoạt động học: Tạo hình: Trang trí váy cho bé gái. - Hoạt động góc.

MT110:	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dạng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét.	- Hoạt động học: Tạo hình: Trang trí váy cho bé gái. - Hoạt động góc.
c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật:			
MT111:	Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Lựa chọn thể hiện các hình thức vận động theo nhạc, nghe nhạc và vận động tự do.	- Hoạt động học: + Vận động: cái mũ + Biểu diễn văn nghệ: cái mũ, mời bạn ăn. - Hoạt động góc. - Hoạt động đón, trả trẻ.
MT114:	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	- Hoạt động học. - Hoạt động góc.

Chủ đề nhánh 1: Tôi là ai
(Thời gian thực hiện: 01 tuần
(Từ 07/10/ 2024 đến 11/10/ 2024)

Kế hoạch tuần 4

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (07/10)	Thứ 3 (08/10)	Thứ 4 (09/10)	Thứ 5 (10/10)	Thứ 6 (11/10)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	<p>1. Đón trẻ: Đón trẻ hướng dẫn cất đồ dùng cá nhân. Trao đổi với phụ huynh về ngày sinh nhật, sở thích của trẻ trong ăn mặc, hoạt động....</p> <p>* Chơi theo ý thích ở các góc.</p> <p>* Quan sát góc nổi bật của chủ đề, trò chuyện về chủ đề, nghe nhạc, nghe hát về chủ đề.</p> <p>2. Thể dục sáng:</p> <p>+ Hô hấp 3: Thổi nơ bay.</p> <p>+ Tay 3: Hai tay đưa ngang gập bàn tay sau gáy.</p> <p>+ Bụng 2: Đứng nghiêng người sang hai bên.</p> <p>+ Chân/ bật 2: Ngồi khụy gối..</p> <p>3. Điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.</p>				
Hoạt động học	<p>* Thể dục:</p> <p>- VĐCB: - Đi bằng gót chân +TCVD: Tung bóng.</p>	<p>* Làm quen với văn học:</p> <p>- Truyện: Tay phải và tay trái.</p>	<p>* Khám phá khoa học:</p> <p>- Tìm hiểu về bạn trai và bạn gái.</p>	<p>*Tạo hình:</p> <p>- Trang trí váy cho bé gái (Đề tài).</p>	<p>* Làm quen với toán:</p> <p>- Xác định: Phía trên-phía dưới của bản thân trẻ so với bạn khác.</p>
Hoạt động góc.	<p>* Góc phân vai: Trò chơi mẹ - con (thực hành: rửa mặt, mặc quần áo, chăm sóc vệ sinh) bác sỹ khám bệnh</p> <p>* Góc xây dựng: Xếp hình về cơ thể của bé, xếp "Bé tập thể dục", xây khu vui chơi.</p> <p>* Góc tạo hình: Tô màu bé trai, bé gái, dán những thứ mà bé thích, dán ảnh tặng bạn.</p> <p>* Góc âm nhạc: Hát: Mừng sinh nhật", "cháu đi mẫu giáo", "mẹ yêu không nào".</p> <p>* Góc học tập, thư viện: Làm tranh ảnh về mình: Về sở thích ăn uống, mặc, đồ dùng của bé. Xem tranh truyện thơ về chủ đề.</p> <p>* Góc khoa học – Thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh, thí nghiệm vật chìm vật nổi.</p>				

Hoạt động ngoài trời	<p>* Hoạt động có chủ đích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạo chơi ngoài trời, quan sát sự thay đổi của môi trường xung quanh, lắng nghe các âm thanh khác nhau trong tự nhiên. - Quan sát vườn trường - Hoạt động lao động: Trồng hoa <p>* Trò chơi vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi vận động: Tìm đúng nhà, tạo dáng. - Trò chơi dân gian: Dung dăng dung dẻ. <p>* Chơi tự chọn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhặt lá cây, sỏi để xếp hình bé trai, bé gái, chơi với đồ chơi ngoài trời. 									
Hoạt động tăng cường tiếng việt cho trẻ	<p>- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20%; padding: 5px;">- Đi bằng gót chân.</td> <td style="width: 20%; padding: 5px;">- Tay phải - Tay trái.</td> <td style="width: 20%; padding: 5px;">- Bạn trai. - Bạn gái.</td> <td style="width: 20%; padding: 5px;">- Váy hoa.</td> <td style="width: 20%; padding: 5px;">- Phía trên, phía dưới.</td> </tr> </table>					- Đi bằng gót chân.	- Tay phải - Tay trái.	- Bạn trai. - Bạn gái.	- Váy hoa.	- Phía trên, phía dưới.
- Đi bằng gót chân.	- Tay phải - Tay trái.	- Bạn trai. - Bạn gái.	- Váy hoa.	- Phía trên, phía dưới.						
Hoạt động ăn chính, ngủ, ăn phụ	<ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ 									
Chơi, hoạt động theo ý thích	<p>* Ôn luyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn: Tung bóng. - Ôn: Truyện: Tay phải và tay trái. - Ôn: Tìm hiểu về bạn trai và bạn gái. - Ôn: Trang trí váy cho bé gái. - Ôn: Xác định: Phía trên- phía dưới của bản thân trẻ so với bạn khác. <p>* Chơi - Hoạt động theo ý thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi tự do ở góc. - Biểu diễn văn nghệ cuối tuần. 									
Trả trẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét - Nêu gương. - Vệ sinh - Trả trẻ. 									

Chủ đề nhánh 2: Cơ thể tôi
Thời gian thực hiện: 01 tuần
(Từ 14/10/2024 đến 18/10/2024)

Kế hoạch tuần 5

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (14/10)	Thứ 3 (15/10)	Thứ 4 (16/10)	Thứ 5 (17/10)	Thứ 6 (18/10)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	<p>1. Đón trẻ: Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng ủng nơi qui định. Trao đổi với phụ huynh về trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> * Chơi theo ý thích * Quan sát các góc nổi bật của chủ đề, trò chuyện về chủ đề, nghe hát, nghe nhạc về chủ đề. <p>2. Thể dục sáng: Tập kết hợp theo bài hát</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hô hấp 3: Thổi nơ bay; + Tay 3: Hai tay đưa ngang, gập bàn tay sau gáy. + Bụng 2: Đứng nghiêng người sang bên; + Chân/ bật 2: Ngồi khuyu gối. <p>3. Điềm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.</p>				
Hoạt động học	<p>* Thể dục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - VĐCB : - Đi khụy gối. * TCVD: - Cướp cờ. 	<p>* Làm quen văn học :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng dao: Rền rền rành rành. 	<p>* Khám phá khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu một số bộ phận trên Khuôn mặt bé(Mắt, mũi, miệng, tai). 	<p>* Âm nhạc</p> <ul style="list-style-type: none"> - NDTT: - Dạy vận động: Cái mũi. - NDKH: + Nghe hát: Đôi mắt xinh + TCÂN: Ai nhanh nhất. 	<p>*Làm quen với toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ đếm đến 2, nhận biết nhóm có số lượng 2, nhận biết số 2.
Hoạt động góc.	<ul style="list-style-type: none"> * Góc phân vai: Phòng khám bệnh, cửa hàng bán các đồ dùng cho bạn trai bạn gái, cửa hàng bán đồ ăn sáng. * Góc xây dựng: Xếp hình cơ thể của bé, xếp "Bé tập thể dục", Xây dựng công viên cho mọi người tập thể dục buổi sáng. * Góc tạo hình: Vẽ, tô màu bạn trai, gái, xé, dán tóc cho bạn . * Góc âm nhạc: Hát các bài trong chủ đề * Góc học tập, thư viện: Xem tranh, truyện về bé và cơ thể bé, lám sách về cách giữ gìn vệ sinh cơ thể đúng cách. * Góc khoa học - Thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh, cây cảnh, chơi với cát, nước 				
Hoạt	<p>* Hoạt động có chủ đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát sự thay đổi của cảnh vật xung quanh, lắng nghe các âm thanh khác nhau 				

động ngoài trời	<p>trong tự nhiên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát đồ chơi ngoài trời: đu quay, cầu trượt - Hoạt động lao động: Tưới hoa <p>* Trò chơi vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi dân gian: Ném còn - Trò chơi vận động: Trờ nắng trời mưa. chuyền bóng. <p>* Chơi tự chọn: Vẽ tự do trên sân. Nhặt lá rụng trên sân, xếp hình bé tập thể dục, in bàn tay, bàn chân trên cát, chơi với đồ chơi ngoài trời</p>									
Hoạt động tăng cường tiếng việt cho trẻ	<p>- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây</p> <table border="1" data-bbox="359 566 1495 893"> <tr> <td data-bbox="359 566 588 893">- Đi khuy gói.</td> <td data-bbox="588 566 834 893">- Rền rền rành rành - Ba gang - Vải hoa, vải trắng.</td> <td data-bbox="834 566 1064 893">- Thị giác. - Khứu giác. - Vị giác. - Thính giác.</td> <td data-bbox="1064 566 1294 893">- Cái mũi. - Đôi mắt.</td> <td data-bbox="1294 566 1495 893">- Ôn tập các từ trong tuần.</td> </tr> </table>					- Đi khuy gói.	- Rền rền rành rành - Ba gang - Vải hoa, vải trắng.	- Thị giác. - Khứu giác. - Vị giác. - Thính giác.	- Cái mũi. - Đôi mắt.	- Ôn tập các từ trong tuần.
- Đi khuy gói.	- Rền rền rành rành - Ba gang - Vải hoa, vải trắng.	- Thị giác. - Khứu giác. - Vị giác. - Thính giác.	- Cái mũi. - Đôi mắt.	- Ôn tập các từ trong tuần.						
Hoạt động ăn chính, ngủ, ăn phụ	<ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ 									
Chơi hoạt động theo ý thích	<p>* Ôn luyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn: Đi khuy gói. - Ôn: Đồng dao: Rền rền rành rành. - Ôn: Tìm hiểu một số bộ phận trên khuôn mặt bé. - Ôn: Ôn vận động: Cái mũi. - Ôn : Dạy trẻ đếm đến 2, nhận biết nhóm có số lượng 2, nhận biết số 2. <p>* Chơi - Hoạt động theo ý thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi tự do ở góc. - Biểu diễn văn nghệ cuối tuần. 									
Trả trẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét - Nêu gương. - Vệ sinh - Trả trẻ. 									

Chủ đề nhánh 3: Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh
Thời gian thực hiện: 01 tuần
(Từ 21/10/2024 đến 25/10/2024)

Kế hoạch tuần 6

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (21/10)	Thứ 3 (22/10)	Thứ 4 (23/10)	Thứ 5 (24/10)	Thứ 6 (25/10)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	<p>1. Đón trẻ: Đón trẻ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân. * Chơi theo ý thích, quan sát góc nổi bật của chủ đề * Quan sát góc nổi bật: Trò chuyện về những người chăm sóc bé, về nhu cầu dinh dưỡng đối với cơ thể và sức khỏe, làm quen với 4 loại thực phẩm. Nghe hát, nghe nhạc về chủ đề.</p> <p>2. Thể dục sáng: + Hô hấp 4: Còi tàu tu tu. + Tay 3: Hai tay đưa ngang gập bàn tay sau gáy, + Bụng 2: Đứng nghiêng người sang 2 bên, + Chân / bật2: Ngồi khuyu gối.</p> <p>3. Điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.</p>				
Hoạt động học	<p>*Thể dục: - VDCB: - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m + TCVD: Kéo co.</p>	<p>* Làm quen với văn học: - Thơ: Bé ơi</p>	<p>* Giáo dục kỹ năng sống: - Hướng dẫn trẻ sắp xếp đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định.</p>	<p>* Âm nhạc: - NDTT: BDVN : Cái mũi; Mời bạn ăn. - Nghe hát: Năm ngón tay ngoan. - TCÂN: Ai nhanh nhất.</p>	<p>* Tạo hình: - Trang trí chiếc khăn (Đề tài).</p>
Hoạt động góc.	<p>* Góc phân vai: Phòng khám bệnh", " Cửa hàng thực phẩm", "Người nấu bép giỏi". * Góc xây dựng: Xây dựng công viên cây xanh, Vườn rau của bé. * Góc tạo hình: Tô màu các loại thực phẩm; cắt dán "những gì cần cho cơ thể?", xé, dán, nặn các loại hoa quả. * Góc âm nhạc: Hát về chủ đề, biểu diễn văn nghệ. - Góc học tập, thư viện: Làm truyện tranh về môi trường xanh, sạch, đẹp, về chất dinh dưỡng cần cho cơ thể. * Góc khoa học- Thiên nhiên: chăm sóc cây cảnh, bồn hoa, chơi với cát nước.</p>				

Hoạt động ngoài trời	<p>* Hoạt động có chủ đích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạo chơi trên sân trường, quan sát sự thay đổi của bầu trời, thời tiết, cảnh vật xung quanh, lắng nghe các âm thanh khác nhau trong tự nhiên. - Quan sát vườn rau của bé - Hoạt động lao động: Trồng rau <p>* Trò chơi vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi vận động: Chạy tiếp cờ, - Trò chơi dân gian: Mèo đuổi chuột. rồng rắn lên mây <p>* Chơi tự chọn: Nhặt lá cây trên sân trường, làm con vật từ lá cây, chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.</p>									
Hoạt động tăng cường tiếng việt cho trẻ	<p>- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây</p> <table border="1" data-bbox="363 678 1573 981"> <tr> <td data-bbox="363 678 598 981"> <ul style="list-style-type: none"> - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m. </td> <td data-bbox="598 678 833 981"> <ul style="list-style-type: none"> - Nắng to - Bóng mát. </td> <td data-bbox="833 678 1083 981"> <ul style="list-style-type: none"> - Ngăn nắp - Gọn gàng. </td> <td data-bbox="1083 678 1318 981"> <ul style="list-style-type: none"> - Cái mũi, - Ngón tay. </td> <td data-bbox="1318 678 1573 981"> <ul style="list-style-type: none"> - Chiếc khăn. </td> </tr> </table>					<ul style="list-style-type: none"> - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nắng to - Bóng mát. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngăn nắp - Gọn gàng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cái mũi, - Ngón tay. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chiếc khăn.
<ul style="list-style-type: none"> - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nắng to - Bóng mát. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngăn nắp - Gọn gàng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cái mũi, - Ngón tay. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chiếc khăn. 						
Hoạt động ăn chính, ngủ, ăn phụ	<ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Cho trẻ ăn phụ. 									
Chơi hoạt động theo ý thích	<p>* Ôn luyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn: Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m - Ôn: Thơ: Bé ọi. - Ôn: Hướng dẫn trẻ sắp xếp đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định. - Ôn: BDVN về chủ đề. - Ôn: Trang trí chiếc khăn. <p>* Chơi - Hoạt động theo ý thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi tự do ở góc. - Biểu diễn văn nghệ cuối tuần. 									
Trả trẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét - Nêu gương. - Vệ sinh - Trả trẻ. 									

Đồng Sơn, ngày 04 tháng 10 năm 2024
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Xâm

